

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-BNN-TCTS ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2093/TTr-SNN ngày 18 tháng 10 năm 2021 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Đính kèm Kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PCVP;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Linh). *18.*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hoan



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số ~~4310~~ 4310/QĐ-UBND ngày ~~24~~ 24 tháng ~~12~~ 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai nghiêm túc, có chất lượng nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, định hướng, giải pháp Chiến lược đề ra;
- Tập trung đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng đồng bộ; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, tổ chức lại sản xuất;
- Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng bộ, kịp thời và thống nhất giữa các Sở, ban, ngành trên địa bàn Thành phố.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- a) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất thủy sản đạt 2,2 đến 2,5% năm.
- b) Tổng sản lượng thủy sản sản xuất của Thành phố đạt 72.250 tấn; trong đó sản lượng nuôi trồng thủy sản 44.790 tấn, sản lượng khai thác thủy sản 27.460 tấn.
 - Diện tích nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao: 1.000 ha.
 - Sản lượng cá cảnh sản xuất: 300 triệu con.
 - Tàu khai thác xa bờ ứng dụng công nghệ cao chiếm 80%.
- c) Giá trị kim ngạch xuất khẩu cá cảnh đạt 100 triệu USD, với số lượng xuất khẩu 100 triệu con cá cảnh.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển bền vững các khu vực sản xuất nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, góp phần bảo đảm an ninh dinh dưỡng, thực phẩm; đảm bảo an sinh xã hội; góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, thể chế

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy

- Kiện toàn đơn vị quản lý nhà nước về thủy sản;
- Xây dựng tổ chức Kiểm ngư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Hoàn thiện thể chế

- Tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thủy sản phù hợp với Luật Thủy sản (Nghị định về một số chính sách trong lĩnh vực thủy sản; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách về đất, đất có mặt nước, khu vực biển, tài chính, tín dụng và thương mại...);
- Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thủy sản thông qua tài liệu in ấn và gửi tài liệu; tổ chức các hội nghị, các lớp tập huấn cho đối tượng liên quan.

2. Phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ để phục vụ phát triển thủy sản;
- Tham mưu, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ đầu tư, sản xuất, chế biến, tiêu thụ, quản lý chất lượng hàng hóa, vật tư chuyên ngành thủy sản.

3. Tổ chức sản xuất thủy sản

a) Trong lĩnh vực bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản

- Tập trung điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống các loài thủy sản làm cơ sở bảo vệ, tái tạo và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản;
- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn lợi thủy sản theo hướng chuyển đổi số, làm cơ sở phục vụ công tác dự báo ngư trường, nguồn lợi;
- Thực hiện lưu giữ giống gốc, các nguồn gen; bổ sung, tái tạo nguồn lợi thủy sản;
- Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
- Thành lập khu bảo tồn biển Cần Giờ, phát triển bảo tồn biển gắn với du lịch sinh thái.

b) Khai thác thủy sản

- Tổ chức khai thác thủy sản theo mô hình tổ, đội, hợp tác xã; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị;
- Tổ chức khai thác thủy sản theo hình thức đồng quản lý kết hợp bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản;
- Hiện đại hóa khai thác thủy sản và công tác quản lý nghề cá;

c) Nuôi trồng thủy sản

- Phát triển cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống nuôi trồng thủy sản chất lượng cao gắn với các đối tượng nuôi chủ lực của thành phố, có giá trị kinh tế; đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển; phát triển nuôi trồng thủy sản mục đích làm cảnh, giải trí theo hướng sản xuất hàng hóa phục vụ du lịch và xuất khẩu;

- Phát triển các hình thức liên kết theo chuỗi từ sản xuất giống/thức ăn, nuôi trồng, chế biến, thương mại thủy sản đảm bảo thân thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu;

- Phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm và thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAP);

- Phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo;

- Phát triển nuôi và xây dựng một số thương hiệu sản phẩm đối tượng đặc hữu của thành phố (cá Dứa, cá Chì Vôi...);

- Xây dựng các giải pháp quản lý và tái sử dụng nguồn thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản cho sản xuất nông nghiệp và các ngành nghề khác;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản (đất, nước ở các vị trí đầu nguồn cấp vào khu vực nuôi và trong ao nuôi trồng thủy sản);

- Tổ chức điều tra, đánh giá việc bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản; nguồn ô nhiễm, chất thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản. Xây dựng các giải pháp quản lý và tái sử dụng nguồn thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản cho sản xuất nông nghiệp và các ngành nghề khác;

- Tổ chức xây dựng các mô hình nuôi thực nghiệm, trình diễn các đối tượng có giá trị kinh tế cao, từ đó khuyến khích nhân rộng mô hình sản xuất cho người dân;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản.

d) Chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản

- Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp thúc đẩy chế biến, tiêu thụ sản phẩm thủy sản nội địa;

- Phát triển các công nghệ chế biến nâng cao giá trị cho sản phẩm phụ phẩm từ chế biến thủy sản;

- Đổi mới công nghệ, phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng cao có nguồn gốc từ nguyên liệu, phụ phẩm thủy sản phục vụ các ngành thực phẩm và phi thực phẩm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và đầu tư chuyên ngành thủy sản hiệu quả

- Bổ sung chức năng, nhiệm vụ Kiểm ngư cho Chi cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; bổ sung nhân sự, phương tiện kiểm ngư để đảm bảo thực thi pháp luật hiệu quả gắn với bảo vệ ngư dân và quốc phòng an ninh biển đảo.

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện phát triển ngành thủy sản. Tăng cường thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách thực hiện đầu tư phát triển thủy sản. Triển khai xúc tiến đầu tư, tạo nguồn lực đầu tư phát triển ngành thủy sản.

- Tập trung các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng ngành thủy sản đồng bộ, bao gồm: Trung tâm Thủy sản Thành phố Hồ Chí Minh (Cảng - Chợ cá hiện đại; hạ tầng và cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá: cơ sở đóng sửa chữa tàu; sản xuất ngư cụ, nguyên vật liệu và nhiên liệu phục vụ nghề cá; trung tâm logistics); khu neo đậu tránh trú bão tàu cá; khu bảo tồn biển Cần Giờ; nghiên cứu điều tra, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực giống thủy sản nước mặn, lợ tại huyện Cần Giờ; hệ thống theo dõi, giám sát hoạt động của tàu cá trên biển; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.

- Bố trí nguồn lực cho công tác quản lý sau đầu tư; duy tu, bảo trì công trình đảm bảo yêu cầu sử dụng.

2. Nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học trong bảo tồn nguồn gen, nhân giống thủy sản nhằm bảo tồn và phát triển các giống loài thủy sản bản địa, đặc hữu, có giá trị khoa học, kinh tế cao (cá Chìa Vôi, cá Kẽm Mép Vảy Đen, cá Dứa Cần Giờ...); điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của loài thủy sản, hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghệ tự động hóa và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, dự báo ngư trường, nguồn lợi, giám sát hoạt động tàu cá; công nghệ khai thác; cơ giới hóa, tự động hóa trong khai thác; bảo quản sản phẩm sau thu hoạch; công nghệ tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng trong hoạt động sản xuất thủy sản.

- Gia hóa, chọn giống các đối tượng nuôi chủ lực (tôm Sú, tôm Thẻ Chân Trắng, cá rô Phi,...) đáp ứng nhu cầu giống có chất lượng cao, sạch bệnh cho phát triển nuôi trồng thủy sản. Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ sản xuất giống một số đối tượng nuôi có giá trị cao (sò huyết, Hàu, Chém Chép, ốc Móng Tay, ốc Hương, ốc Mỡ, cá Chìa Vôi, cá Dứa Cần Giờ, cá Chim Vây Vàng, cá Bè,...);

- Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghệ tự động hóa kết hợp trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực nuôi trồng thủy sản nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, giảm giá thành sản xuất, bảo vệ môi trường, đặc biệt đối với các hệ thống nuôi thâm canh, siêu thâm canh, nuôi hữu cơ, sinh thái.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất các loại thuốc, chế phẩm sinh học phục vụ công tác kiểm soát, khống chế dịch bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán, phòng trị bệnh; giảm, thay thế sử dụng hóa chất, kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản.

- Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ vào sản xuất.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực thủy sản theo hướng chuyển đổi số, làm cơ sở phục vụ công tác quản lý ngành (Bản đồ số hóa các vùng sản xuất thủy sản trên địa bàn Thành phố phục vụ cho công tác điều tra, quy hoạch và quản lý vùng; hệ thống quan trắc cảnh báo về môi trường phục vụ sản xuất).

- Tăng cường ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao, tạo sản phẩm an toàn, chất lượng, sản lượng đủ đáp ứng điều kiện xuất khẩu.

3. Tổ chức sản xuất thủy sản

a) Bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản

- Điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hàng năm; điều tra, đánh giá, xác định trữ lượng nguồn lợi thủy sản (Định kỳ 5 năm/lần); phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống các loài thủy sản theo chuyên đề; phối hợp Ủy ban nhân dân các quận huyện chuyển đổi ngành nghề cấm khai thác theo quy định sang các nghề thân thiện với môi trường và nguồn lợi thủy sản.

- Thành lập Khu bảo tồn biển Cần Giờ, phát triển bảo tồn biển gắn với du lịch sinh thái; xây dựng mô hình đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức bảo tồn, khai thác nguồn lợi thủy sản và phát triển nuôi trồng thủy sản gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển các ngành kinh tế khác như du lịch, giao thông và phát triển đô thị,... trong quy hoạch không gian biển, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

- Tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản: thả bổ sung loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học; loài thủy sản bản địa, đặc hữu vào vùng nước tự nhiên nội địa, vùng ven biển và vùng biển.

b) Khai thác thủy sản

- Tổ chức khai thác thủy sản theo mô hình tổ, đội, hợp tác xã; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị: giữ vững, phát triển các tổ, đội khai thác thủy sản. Tổ chức liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp chế biến tiêu thụ với doanh nghiệp khai thác và ngư dân.

- Tổ chức khai thác thủy sản theo hình thức đồng quản lý kết hợp bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản: giao quyền quản lý, sử dụng vùng nước ven biển cho các tổ chức cộng đồng ngư dân thực hiện đồng quản lý, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Tổ chức tốt thông tin liên lạc, cảnh báo thiên tai kịp thời cho ngư dân trên biển, bảo đảm an toàn đi biển, tổ chức ứng cứu kịp thời khi có rủi ro.

c) Nuôi trồng thủy sản

- Xây dựng và hoàn thiện các chuỗi giá trị cho sản phẩm: tôm nước lợ, cá Dứa Cần Giờ... Đẩy nhanh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng rộng rãi sản xuất an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cấp mã số vùng nuôi, gắn với việc truy xuất nguồn gốc, điều kiện an toàn thực phẩm và thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAP), gắn kết doanh nghiệp, hợp tác xã và ngư dân từ sản xuất giống, thức ăn, công nghiệp phụ trợ đến nuôi, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển, chế biến công nghiệp, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Tổ chức liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến tiêu thụ đối tượng chủ lực (tôm nước lợ, cá Dứa Cần Giờ...), trong đó chú trọng khâu sản xuất ban đầu đảm bảo chất lượng từ con giống, quy trình nuôi, công nghệ bảo quản sản phẩm sau thu hoạch nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm thủy sản.

- Ưu tiên phát triển nuôi biển: từng bước hình thành và phát triển các khu nuôi biển tập trung với cơ cấu và tổ chức sản xuất hợp lý, gắn với việc bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp sức tải môi trường vùng ven biển Cần Giờ. Ứng dụng các mô hình nuôi biển công nghệ kỹ thuật hiện đại tiên tiến, chọn các đối tượng nuôi biển phù hợp như: Hàu, cá Bớp, cá Mú, cá Chim, cá Chêm....

- Tiếp tục triển khai kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản (đất, nước ở các vị trí đầu nguồn cấp vào khu vực nuôi và trong ao nuôi trồng thủy sản). Xây dựng hệ thống trạm quan trắc môi trường nước tự động dạng phao nổi phục vụ nuôi trồng thủy sản; dự báo, cảnh báo sớm về chất lượng môi trường và dịch bệnh thủy sản bằng công cụ tính toán khoa học và trí tuệ nhân tạo.

- Triển khai công tác kiểm tra các cơ sở vật tư nông nghiệp, thức ăn thủy sản, thuốc thú y thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường nước trong nuôi trồng thủy sản; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ nguồn giống thủy sản phục vụ nuôi trồng thủy sản.

- Điều tra, đánh giá việc bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản đề ra các biện pháp xử lý nhằm giảm nguồn ô nhiễm, chất thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản.

- Triển khai phòng chống dịch bệnh thủy sản: tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của nông dân, phòng trừ dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; tăng cường kiểm tra chất lượng con giống, xử lý dập dịch bệnh. Triển khai có hiệu quả việc xây dựng bản đồ dịch tễ nhằm kiểm soát các loại dịch bệnh trên thủy sản.

4. Nâng cao năng lực chế biến thủy sản

- Đẩy mạnh quản lý chất lượng sản phẩm thủy sản (tôm nước lợ, cá Dứa Cần Giờ...). Phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm giá trị cao. Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định trong nước và quốc tế.

- Nâng cao tỷ trọng sản phẩm chế biến có chất lượng, sức cạnh tranh cao phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; chuyển dịch hợp lý cơ cấu sản phẩm theo hướng nâng cao tỷ trọng các sản phẩm chế biến sâu; xây dựng được một số thương hiệu cho nhóm sản phẩm thủy sản Thành phố như: tôm nước lợ, cá Dứa Cần Giờ...

5. Tăng cường năng lực trong công tác quản lý, đào tạo nguồn nhân lực

a) Tăng cường năng lực trong công tác quản lý

- Thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả các chương trình, đề án phát triển ngành thủy sản đã được phê duyệt. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với yêu cầu quản lý và thực tế trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản gắn với bảo vệ ngư dân và quốc phòng an ninh trên biển đảo.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong ngành thủy sản; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành thủy sản.

- Tham mưu hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình quản lý trong lĩnh vực thủy sản.

b) Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực về nghiên cứu, sản xuất thủy sản. Đào tạo các nghề trình độ sơ cấp cho lao động trong lĩnh vực nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản.

- Đào tạo cán bộ quản lý thủy sản đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, có khả năng ứng dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành.

- Đầu tư, nâng cao năng lực về nghiên cứu khoa học, công nghệ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực về thủy sản cho các Trường, Viện.

- Thông qua các hình thức như tuyên truyền, các lớp tập huấn ngắn hạn để thông tin, hướng dẫn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất về các hiệp định FTAs, các yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa như quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm... và một số yêu cầu mới về vấn đề lao động, môi trường, phát triển bền vững.

6. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại

- Thúc đẩy liên kết đầu tư, xây dựng chuỗi giá trị kết nối giữa đơn vị cung ứng của Thành phố với các đơn vị nhập khẩu, thu mua của Trung Quốc và một số quốc gia thuộc khối ASEAN, có lưu ý đến các nhu cầu và chính sách biên mậu, minh bạch hóa thông tin, giao thương từ tiểu ngạch chuyển dần sang chính ngạch.

- Phát triển, mở rộng thị trường nội địa; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, phát triển thị trường tại các nước, khu vực đã và đang ký kết các Hiệp định thương mại tự do; phát triển mở rộng các thị trường trọng điểm và tiềm năng; nâng cao năng lực trao đổi, tiếp cận thông tin thị trường, thương mại thủy sản cho doanh nghiệp, cán bộ quản lý và các bên có liên quan.

- Thực hiện việc truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu các sản phẩm thủy sản có lợi thế cạnh tranh cao.

7. Các cơ chế, chính sách

a) Chính sách về đất và mặt nước

Thực hiện các chính sách giao, cho thuê, thu hồi, trưng dụng đất, mặt nước, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật.

b) Chính sách tài chính và tín dụng

- Căn cứ các quy định, hướng dẫn của các bộ, ngành, ưu tiên thực hiện đầu tư, hỗ trợ:

+ Phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ;

+ Giảm cường lực khai thác để bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, chuyển đổi nghề từ khai thác thủy sản sang các ngành nghề khác; hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản; tham gia tìm kiếm cứu nạn trên biển, tham gia bảo vệ quốc phòng an ninh chủ quyền biển, đảo;

+ Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và phát triển nguồn nhân lực ngành thủy sản;

+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch, giảm giá thành sản xuất, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu;

+ Hỗ trợ đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho tổ chức cộng đồng tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản;

+ Hỗ trợ, khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi thuế, phí đối với các hoạt động trong lĩnh vực thủy sản nhằm tạo điều kiện phát triển thủy sản.

- Tín dụng đầu tư phát triển: các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực thủy sản được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm, ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm cho tàu cá và thuyền viên; người lao động và cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển.

c) Chính sách thương mại

- Tổ chức lại hệ thống tiêu thụ sản phẩm thủy sản gắn với chuỗi liên kết, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế;

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia mua bán sản phẩm thủy sản tại các trung tâm đấu giá, sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm thủy sản;

- Xây dựng chính sách tạo nguồn lực cho các Hiệp hội, ngành hàng xây dựng, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Các Sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ Kế hoạch, nhiệm vụ được phân công, hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm và 05 năm;

- Bổ sung chức năng, nhiệm vụ Kiểm ngư, nhân sự và phương tiện cho Chi cục Thủy sản;

- Hàng năm, đề xuất kinh phí tổ chức thực hiện các nội dung được phân công theo Kế hoạch gửi về Sở Tài chính để được bố trí kinh phí thực hiện vào dự toán ngân sách hàng năm;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tập trung triển khai thực hiện một số nội dung cụ thể:

a) Chi cục Thủy sản

- Điều tra, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; hệ thống theo dõi, giám sát hoạt động của tàu cá trên biển; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản;

- Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, dự báo ngư trường, nguồn lợi, giám sát hoạt động tàu cá; công nghệ khai thác; cơ giới hóa, tự động hóa trong khai thác; bảo quản sản phẩm sau thu hoạch; công nghệ tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng trong hoạt động sản xuất thủy sản;

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực thủy sản theo hướng chuyển đổi số, làm cơ sở phục vụ công tác quản lý ngành (Bản đồ số hóa các vùng sản xuất thủy sản trên địa bàn thành phố phục vụ cho công tác điều tra, quy hoạch và quản lý vùng; hệ thống quan trắc cảnh báo về môi trường phục vụ sản xuất);

- Điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hàng năm; điều tra, đánh giá, xác định trữ lượng nguồn lợi thủy sản (Định kỳ 5 năm/lần); phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sông các loài thủy sản theo chuyên đề;

- Thành lập Khu bảo tồn biển Cần Giờ, phát triển bảo tồn biển gắn với du lịch sinh thái; xây dựng mô hình đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Tổ chức bảo tồn, khai thác nguồn lợi thủy sản và phát triển nuôi trồng thủy sản gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển các ngành kinh tế khác như du lịch, giao thông và phát triển đô thị,... trong quy hoạch không gian biển, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;

- Tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản: thả bổ sung loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu vào vùng nước tự nhiên nội địa, vùng ven biển và vùng biển;

- Tổ chức liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến tiêu thụ đối tượng chủ lực (tôm nước lợ, cá Dứa Cần Giờ...). Trong đó chú trọng khâu sản xuất ban đầu đảm bảo chất lượng từ con giống, quy trình nuôi, công nghệ bảo quản sản phẩm sau thu hoạch nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm thủy sản;

- Ưu tiên phát triển nuôi biển: từng bước hình thành và phát triển các khu nuôi biển tập trung với cơ cấu và tổ chức sản xuất hợp lý, gắn với việc bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp sức tải môi trường vùng ven biển Cần Giờ. Ứng dụng các mô hình nuôi biển công nghệ kỹ thuật hiện đại tiên tiến, chọn các đối tượng nuôi biển phù hợp như: Hàu, cá Bớp, cá Mú, cá Chim, cá Chẽm...;

- Xây dựng và hoàn thiện các chuỗi giá trị cho sản phẩm: tôm nước lợ, cá Dứa Cần Giờ... Đây nhanh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng rộng rãi sản xuất an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cấp mã số vùng nuôi, gắn với việc truy xuất nguồn gốc, điều kiện an toàn thực phẩm và thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAP), gắn kết doanh nghiệp, hợp tác xã và ngư dân từ sản xuất giống, thức ăn, công nghiệp phụ trợ đến nuôi, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển, chế biến công nghiệp, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu;

- Tiếp tục triển khai kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản (đất, nước, trầm tích, chất lượng nước thải);

- Xây dựng hệ thống trạm quan trắc môi trường nước tự động dạng phao nổi phục vụ nuôi trồng thủy sản; dự báo, cảnh báo sớm về chất lượng môi trường và dịch bệnh thủy sản bằng công cụ tính toán khoa học và trí tuệ nhân tạo;

- Điều tra, đánh giá việc bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản, qua đó đưa ra các biện pháp xử lý nhằm giảm nguồn ô nhiễm, chất thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản;

- Tổ chức khai thác thủy sản theo mô hình tổ, đội, hợp tác xã; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị: giữ vững, phát triển các tổ đội khai thác thủy sản. Tổ chức liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp chế biến tiêu thụ với doanh nghiệp và ngư dân;

- Tổ chức tốt thông tin liên lạc, cảnh báo thiên tai kịp thời cho ngư dân trên biển, bảo đảm an toàn đi biển, tổ chức ứng cứu kịp thời khi có rủi ro;

- Hỗ trợ đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho tổ chức cộng đồng tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản;

- Hỗ trợ, khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển;

- Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm, ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm cho tàu cá và thuyền viên; người lao động và cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển.

b) Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Triển khai phòng chống dịch bệnh thủy sản: tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của nông dân, phòng trừ dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản, tăng cường kiểm tra chất lượng con giống xử lý dập dịch bệnh. Triển khai có hiệu quả việc xây dựng bản đồ dịch tễ nhằm kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm và dịch bệnh trên thủy sản;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến để tăng cường năng lực chẩn đoán và phòng trị bệnh cho thủy sản nuôi; khuyến cáo giảm thiểu sử dụng kháng sinh hoặc sử dụng kháng sinh có trách nhiệm.

c) Chi cục Phát triển nông thôn

- Căn cứ các quy định, hướng dẫn của các bộ, ngành, ưu tiên thực hiện đầu tư, hỗ trợ:

+ Phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ;

+ Giảm cường lực khai thác để bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, chuyển đổi nghề từ khai thác thủy sản sang các ngành nghề khác; hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản; tham gia tìm kiếm cứu nạn trên biển, tham gia bảo vệ quốc phòng an ninh chủ quyền biển, đảo;

+ Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và phát triển nguồn nhân lực ngành thủy sản;

- Tín dụng đầu tư phát triển: các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực thủy sản được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp

- Phát triển, mở rộng thị trường nội địa; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tại các nước, khu vực cho các sản phẩm chủ lực và tiềm năng;

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu các sản phẩm thủy sản có lợi thế cạnh tranh cao. Quản lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm thủy sản.

- Tổ chức cho đoàn cán bộ, doanh nghiệp, hợp tác xã khảo sát thị trường, giao lưu và trao đổi học tập kinh nghiệm trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, công nghệ chế biến thủy sản tại các hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tham quan các gian hàng trưng bày tại các hội chợ, triển lãm máy móc, thiết bị kỹ thuật ngành thủy sản trong nước và quốc tế.

- Tổ chức và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các cuộc hội nghị, hội thảo quốc tế chuyên ngành thủy sản (chất lượng con giống, dịch bệnh, áp dụng khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản, chế biến xuất khẩu, thị trường, dịch vụ, quy chuẩn xuất khẩu của nước sở tại) nhằm cập nhật kiến thức, tìm kiếm những sản phẩm dịch vụ, công nghệ tốt nhất phục vụ sản xuất đáp ứng nhu cầu trong việc thúc đẩy liên kết đầu tư, xây dựng chuỗi giá trị kết nối giữa đơn vị cung ứng của Thành phố và các đơn vị thu mua, nhập khẩu của các nước.

- Phát triển, mở rộng thị trường nội địa; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại thông qua hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong ngành thủy sản tham gia trưng bày, triển lãm các sản phẩm thủy sản tươi sống, thủy sản chế biến, đóng gói, sản phẩm đặc trưng của địa phương, OCOP tại các hội chợ triển lãm chuyên ngành do các sở ban, ngành các tỉnh, thành tổ chức; phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (ITPC), Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, chế biến thủy sản đạt tiêu chuẩn, chất lượng tham gia các hội chợ triển lãm thương mại quốc tế được tổ chức hàng năm như: Hội chợ Thủy sản Quốc tế Seoul (Hàn Quốc), Hội chợ Thủy sản Châu Á,... nhằm quảng bá các sản phẩm thủy sản thế mạnh của Thành phố, tìm kiếm khách hàng và tiếp cận thị trường tiềm năng của các nước trong khu vực châu Á và các châu lục khác.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Ưu tiên lồng ghép vào các chương trình xúc tiến kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực thủy sản theo đúng quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch bố trí vốn trung hạn và hàng năm đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công trong lĩnh vực thủy sản được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và phần vốn được hỗ trợ từ chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố theo từng giai đoạn cho các dự án đầu tư phát triển ngành thủy sản.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, các giải pháp thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong phát triển thủy sản theo định hướng của Kế hoạch;

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong bảo quản gen, nhân giống thủy sản;

- Gia hóa, chọn giống các đối tượng nuôi chủ lực đáp ứng nhu cầu giống có chất lượng cao, sạch bệnh cho phát triển nuôi trồng thủy sản. Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ sản xuất giống một số đối tượng nuôi có giá trị; nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, công nghệ 4.0, công nghệ sinh học, công nghệ lý hóa;

- Đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất các loại thuốc, chế phẩm sinh học, kit chẩn đoán bệnh phục vụ công tác kiểm soát, khống chế dịch bệnh;

- Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ vào sản xuất;

- Nghiên cứu chính sách ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch, giảm giá thành sản xuất, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các giải pháp thúc đẩy, phát triển, mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại cho sản phẩm thủy sản; đầu tư chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng, trong đó chú trọng đến đầu tư chế biến được phẩm, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thủy sản;

- Nâng cao tỷ trọng sản phẩm chế biến có chất lượng, sức cạnh tranh cao phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; chuyển dịch hợp lý cơ cấu sản phẩm theo hướng nâng cao tỷ trọng các sản phẩm chế biến sâu; xây dựng được một số thương hiệu cho nhóm sản phẩm thủy sản Thành phố như: tôm nước lợ, cá Dứa Cần Giờ...;

- Tham mưu, hình thành các Hiệp hội, hội ngành nghề lĩnh vực phân phối, xây dựng chính sách tạo nguồn lực cho các Hiệp hội, hội ngành nghề xây dựng, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thủy sản;

- Tổ chức lại hệ thống tiêu thụ sản phẩm thủy sản gắn với chuỗi liên kết, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế;

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia mua bán sản phẩm thủy sản tại các trung tâm đấu giá, sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm thủy sản.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn các quận, huyện thực hiện các chính sách giao, cho thuê, thu hồi, trưng dụng đất, mặt nước, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho ngư dân và chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho cộng đồng ngư dân thuộc diện chuyển đổi hoặc có nhu cầu chuyển đổi sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác thuận lợi hơn.

7. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

8. Các Trung tâm, Viện, Trường Đại học

Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực về nghiên cứu, sản xuất thủy sản. Đào tạo các nghề trình độ sơ cấp cho lao động trong lĩnh vực nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản.

9. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

- Tổ chức khai thác thủy sản theo hình thức đồng quản lý kết hợp bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản: giao quyền quản lý, sử dụng vùng nước ven biển cho các tổ chức cộng đồng ngư dân thực hiện đồng quản lý, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản;

- Đẩy mạnh chuyển đổi ngành nghề cấm khai thác theo quy định sang các nghề thân thiện với môi trường và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Thực hiện các chính sách giao, cho thuê, thu hồi, trưng dụng đất, mặt nước, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình đồng quản lý kết hợp bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản, từ đó đánh giá kết quả nhân rộng mô hình quản lý;

- Tổ chức nhận chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ trong sản xuất giống thủy sản có giá trị (cá Chìa Vôi, cá Dứa, cá Chim Vây Vàng, Hàu, ốc Hương, sò, nghêu...);

- Tổ chức triển khai thực nghiệm, trình diễn các mô hình sản xuất giống, mô hình nuôi ứng dụng công nghệ cao, các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế;
- Tổ chức tăng cường quản lý, kiểm tra nguồn lợi thủy sản, nhằm bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản.

10. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện trong việc chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Hội Nông dân Thành phố

Tuyên truyền, giáo dục cho nông dân, ngư dân thực hiện các quy định của pháp luật; hỗ trợ cho nông dân, ngư dân đầu tư phát triển, tổ chức sản xuất thủy sản theo chuỗi giá trị, có trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả và bền vững.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan chức năng báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết; Đồng thời thực hiện việc báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản) địa chỉ 126GH Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận (Email: ccts.hcm@tphcm.gov.vn)/.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ